

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Cao Đức.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 273/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Đào Văn L, sinh ngày 15/5/1997, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số A B, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12 (nhưng biết phân biệt được các chữ số tự nhiên); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn L1 và bà Phan Thị Kim H; vợ con: Chưa có.

- Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2016/HSST, ngày 14/4/2016, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”; chấp hành xong bản án ngày 18/01/2017. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2018/HS-ST, ngày 05/11/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”; chấp hành xong bản án ngày 12/9/2022.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến nay. (Có mặt).

2/ Đỗ Thị Huỳnh L2, sinh năm: 1992, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số A đường P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn V và bà Nguyễn Thị M; chồng, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định số 149/QĐ-TA ngày 12/5/2023, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc để chữa bệnh với thời hạn là 17 (mười bảy) tháng; đến ngày 10/7/2023 được tạm đình chỉ thi hành Quyết định đề Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2023 đến nay. (Có mặt).

- Bị hại:

Ông Phạm Minh T, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Số C T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Lâm Đạo T1, nơi cư trú: Số E T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Bá V1, sinh năm: 2001; nơi cư trú: Số B M, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn L và Đỗ Thị Huỳnh L2 có mối quan hệ tình cảm trai gái với nhau và thường xuyên thuê phòng số 204 khách sạn X (địa chỉ: Số B đường M, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh) để ở.

Vào lúc 00 giờ 10 phút, ngày 23/3/2023, L điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số 50A2-0882 chở Liên lưu thông ngang qua trước nhà số C đường T, Phường A, Quận H thì L phát hiện ông Phạm Minh T đang ngồi sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu trắng; nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của ông T bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, L điều khiển xe mô tô trên chạy áp sát rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại từ tay ông T, sau đó tăng ga bỏ chạy thoát đến vòng xoay chân cầu C giao với đường H, Quận E thì L đưa chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được cho L2 cất giữ. Khi cả hai về đến phòng 204 khách sạn X (địa chỉ nêu trên), L2 gỡ sim ra khỏi điện thoại rồi cất giấu vào trong ba lô. Bị chiếm đoạt tài sản, ông T về nhà dùng điện thoại di động của em trai kiểm tra xác định vị trí chiếc điện thoại vừa bị L chiếm đoạt, nên đến Công an P, Quận H trình báo vụ việc. Công an phường P, Quận H phối hợp cùng Công an P1, Quận F kiểm tra phòng 204 khách sạn X thì phát hiện và đưa L, Liên về trụ sở Công an P, Quận H lập hồ sơ vụ việc, sau đó chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu S Galaxy A12 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu ACE màu đen; 01 điện thoại di động hiệu S J8 màu vàng đồng; 01

điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 50A2-0882.

Tiến hành test nhanh, xác định L và L2 dương tính với chất ma túy.

Ngày 08/6/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự Quận H tiến kết luận định giá xác định 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu trắng trị giá 5.000.000 đồng.

Trong các ngày 28/3 và 21/4/2023, Cơ quan điều tra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Đào Văn L và Đỗ Thị Huỳnh L2. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, L và L2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của L, L2 phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu trắng và sim điện thoại số 0933451161 là vật chứng của vụ án. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại.

- 01 điện thoại di động hiệu S Galaxy A12 màu đen là tài sản của Đỗ Thị Huỳnh L2 và không có liên quan đến vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu ACE màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng đồng là tài sản của Đào Văn L không có liên quan đến vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 50A2-0882, có số máy: VBS152FMH-00005730; số khung: LXDXCGL04Y-01518095. Qua giám định không xác định được số khung và số máy nguyên thủy (vì đã bị mài, đục số). Qua điều tra, xác định biển số 50A2-0882 có số khung: 0073137 và có số máy: 0073137 là xe do ông Lâm Đạo T1 đứng tên chủ sở hữu. Ông T1 bị mất trộm chiếc xe đã lâu và không nhớ rõ thời gian bị mất); do chiếc xe đã quá cũ và không có giá trị lớn, nên ông T1 không có trình báo với cơ quan Công an và ông T1 không có yêu cầu nhận lại chiếc xe. Đào Văn L khai nhận chiếc xe mượn của một người bạn quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch). Ngày 18/7/2023, Cơ quan điều tra đăng báo tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay chưa có kết quả.

- 01 USB bên trong chứa dữ liệu hình ảnh của bị cáo L cùng bị cáo L2 có liên quan đến vụ án và hiện được lưu giữ theo hồ sơ vụ án (do anh Nguyễn Bá V1 giao nộp).

* Bản cáo trạng số 234/CT-VKS-Q8 ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

1/ Bị cáo Đào Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, điểm i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2/ Bị cáo Đỗ Thị Huỳnh L2 về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d, điểm i Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Đào Văn L mức án từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Đỗ Thị Huỳnh L2 mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho các bị cáo (do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô thu giữ.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 50A2- 0882.

+ Trả lại cho các bị cáo các chiếc điện thoại đã thu giữ do không có liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu lưu heo hồ sơ vụ án 01 USB.

* Các bị cáo Đào Văn L, Đỗ Thị Huỳnh L2 thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và không tranh luận, không bào chữa; các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Văn L, Đỗ Thị Huỳnh L2 đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng phương tiện là xe mô tô có phân khối lớn, rồi nhanh chóng tiếp cận bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu trắng, vào khoảng hơn 00 giờ 10 phút, ngày 23/3/2023, tại trước nhà số C đường T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi tẩu thoát rời khỏi hiện trường và về khách sạn N thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo Đào Văn L, Đỗ Thị Huỳnh L2 phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[3] Tài sản mà các bị cáo Đào Văn L, Đỗ Thị Huỳnh L2 đã chiếm đoạt của bị hại có trị giá là 5.000.000 (năm triệu) đồng và thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng.

Do đó, với hành vi đã thực hiện và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Đào Văn L, Đỗ Thị Huỳnh L2 đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét khi phạm tội, các bị cáo Đào Văn L, Đỗ Thị Huỳnh L2 đã sử dụng xe mô tô có phân khối lớn làm phương tiện di chuyển rồi bất ngờ áp sát, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị hại, sau đó lập tức tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát, đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như của những người tham gia giao thông và chính bản thân của các bị cáo; nên các bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, đối với bị cáo L trong lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, bị cáo Đào Văn L phải bị xét xử theo quy định tại điểm d, điểm i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Đỗ Thị Huỳnh L2 phải bị xét xử theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Bị cáo Đào Văn L thường xuyên sử dụng ma túy và bị cáo Đỗ Thị Huỳnh L2 là người nghiện ma túy ; do đó, Hội đồng xét xử cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo L có trình độ văn hóa 0/12 và bị cáo L2 có trình độ văn hóa 4/12, nên cũng phần nào có sự hạn chế trong nhận thức của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Về tính đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, không có tính tổ chức; trong đó, bị cáo Đào Văn L giữ vai trò chính (là người chuẩn bị sẵn phương tiện để phạm tội (xe mô tô), trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo Đỗ Thị Huỳnh L2 tham gia vụ án với vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực (là người tiếp nhận và cất giấu tài sản sau khi bị cáo L thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại của bị hại).

Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc vai trò đồng phạm, cũng như tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt cho phù hợp.

[8] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Đào Văn L, Đỗ Thị Huỳnh L2 là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng xét thấy cả hai bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho các bị cáo phần hình phạt bổ sung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, phía bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác và vắng mặt tại phiên tòa; nên không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp tài sản bị chiếm đoạt là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Các chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo là tài sản hợp pháp của các bị cáo và không có dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo.

- Chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là phương tiện bị cáo Đào Văn L dùng vào việc phạm tội, qua giám định số khung và số máy đã bị mài đục, không xác định được số nguyên thủy (đây là phương tiện cấm lưu hành). Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu của chiếc xe là ông Lâm Đạo T1 và ông T1 không có yêu cầu nhận lại. Do đó, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe (vì có giá trị sử dụng) và tịch thu tiêu hủy biển số xe (vì không còn giá trị sử dụng).

- 01 USB bên trong chứa dữ liệu hình ảnh của bị cáo L cùng bị cáo L2 có liên quan đến vụ án và hiện đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án, nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d, điểm i Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Đào Văn L 05 (năm) năm tù, về tội “Cướp giạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023.

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Huỳnh L2 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Cướp giạt tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 10/7/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Đào Văn L, Đỗ Thị Huỳnh L2.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, biển số 50A2-0882, có số máy: VBS152FMH-00005730; số khung: LXDXCGL04Y-01518095 (không rõ số nguyên thủy).

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) biển số xe mô tô 50A2 – 0882.

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Huỳnh L2 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, số seri: R58RB41SQEM.

+ Trả lại cho bị cáo Đào Văn L 01 (một) điện thoại di động màu đen, có ghi chữ ACE, loại bàn phím, số I: 35905397078301 và 01 (một) điện thoại di động hiệu S J8, màu vàng đồng, số seri: R58K73E274N.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 11/3/2024, tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, TP .).

+ Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Đào Văn L, Đỗ Thị Huỳnh L2; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trúc